

# SỬ DỤNG DỮ LIỆU HÀNH CHÍNH TRONG CÔNG TÁC THỐNG KÊ XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

Vũ Thị Thanh Huyền\*

## Tóm tắt:

Sử dụng nguồn dữ liệu từ hồ sơ hành chính để biên soạn số liệu thống kê nhà nước là xu hướng ở tất cả các cơ quan thống kê quốc gia. Khởi các nước Bắc Âu đi tiên phong và rất thành công trong khai thác, sử dụng nguồn dữ liệu từ hồ sơ hành chính để thay thế những cuộc điều tra thống kê truyền thống. Đối với nước ta, Luật Thống kê đã quy định có ba hình thức chủ yếu để thu thập thông tin thống kê nhà nước, gồm điều tra thống kê; sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhà nước; và chế độ báo cáo thống kê. Bài viết này trình bày việc Thống kê Việt Nam sử dụng dữ liệu hành chính do Tổng cục Hải quan cung cấp để biên soạn số liệu thống kê xuất nhập khẩu hàng hóa.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, xuất, nhập khẩu được xem như là một điều kiện tiên đề cho sự phát triển kinh tế của mọi quốc gia. Xuất khẩu đem lại tăng thu ngoại tệ cho nền kinh tế. Đẩy mạnh xuất khẩu, một mặt tận dụng được lợi thế về điều kiện địa lý, khí hậu, thổ nhưỡng, mặt khác, trong điều kiện Việt Nam hiện nay, tăng trưởng xuất khẩu còn góp phần giải quyết một số lượng đáng kể việc làm cho người lao động. Nhập khẩu hàng hóa sẽ góp phần nâng cao đời sống của người dân thông qua tiếp cận nguồn hàng hóa đa dạng, chất lượng phù hợp. Nhập khẩu cũng có tác động tích cực đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp khi có sự cạnh tranh không chỉ trên thị trường trong nước mà còn với thị trường nước ngoài. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt buộc doanh nghiệp phải nghiên cứu chuyển đổi sản xuất, ứng dụng công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm và nâng cao chất lượng, đa dạng mẫu mã sản phẩm.

Để xuất, nhập khẩu hàng hóa phát triển theo đúng định hướng, phát huy tối đa vai trò trong phát triển kinh tế, cần thiết phải có chính sách quản lý phù hợp, linh hoạt và kịp thời. Một trong những công cụ quản lý vĩ mô hữu hiệu là thống kê xuất, nhập khẩu hàng hóa. Thống kê xuất, nhập khẩu hàng hóa bao gồm việc xác định nhu cầu thông tin về xuất, nhập khẩu hàng hóa; chuẩn bị thu thập; thu thập; xử lý và tổng hợp; phân tích và dự báo; công bố, phổ biến và lưu trữ thông tin thống kê xuất, nhập khẩu hàng hóa.

Hiện nay, thông tin thống kê xuất, nhập khẩu hàng hóa tương đối phong phú, về cơ bản đáp ứng được yêu cầu quản lý vĩ mô nền kinh tế cũng như quản lý chuyên ngành. Số liệu thống kê xuất, nhập khẩu hàng hóa đã đảm bảo tính so sánh quốc tế. Thông tin thống kê xuất, nhập khẩu hàng hóa được thu thập và tổng hợp chủ yếu từ tờ khai xuất, nhập khẩu, các chứng từ liên quan và một số nguồn thông tin bổ sung khác. Dữ liệu xuất, nhập khẩu hàng hóa hiện nay được Tổng cục Hải quan cung cấp cho Tổng cục Thống kê chi tiết theo mã HS 6 số (theo danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu của Việt Nam) và

\* Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê thương mại và Dịch vụ, TCTK

## ➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

nước đối tác, bao gồm các trường dữ liệu: Mã nước đối tác, tên nước, mã HS 6 số, mô tả hàng hóa, đơn vị tính, khối lượng, trị giá. Từ nguồn dữ liệu ban đầu này, cùng với một số nguồn thông tin bổ sung từ các bộ, ngành, Tổng cục Thống kê tiến hành xử lý, tổng hợp và công bố các thông tin về kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa; kim ngạch mặt hàng/nhóm hàng xuất, nhập khẩu; kim ngạch mặt hàng/nhóm hàng xuất, nhập khẩu theo nước đối tác; kim ngạch xuất, nhập khẩu theo nước/loại nước đối tác chi tiết theo mặt hàng; kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa theo loại hình kinh tế (trong nước và có vốn đầu tư nước ngoài), kim ngạch xuất, nhập khẩu phân theo ngành kinh tế, phân theo danh mục tiêu chuẩn ngoại thương (SITC);...

Mã số 307/2014/TT  
HÀI QUAN VIỆT NAM  
Cục Hải quan: TỜ KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ  
Nhập khẩu

10270121 - NK

1. Người xuất khẩu		2. Loại hình		3. Mã hàng	
4. Mã hàng		5. Mã hàng		6. Mã hàng	
7. Mã hàng		8. Mã hàng		9. Mã hàng	
10. Mã hàng		11. Mã hàng		12. Mã hàng	
13. Mã hàng		14. Mã hàng		15. Mã hàng	
16. Mã hàng		17. Mã hàng		18. Mã hàng	
19. Mã hàng		20. Mã hàng		21. Mã hàng	
22. Mã hàng		23. Mã hàng		24. Mã hàng	
25. Mã hàng		26. Mã hàng		27. Mã hàng	
28. Mã hàng		29. Mã hàng		30. Mã hàng	
31. Mã hàng		32. Mã hàng		33. Mã hàng	
34. Mã hàng		35. Mã hàng		36. Mã hàng	
37. Mã hàng		38. Mã hàng		39. Mã hàng	
40. Mã hàng		41. Mã hàng		42. Mã hàng	
43. Mã hàng		44. Mã hàng		45. Mã hàng	
46. Mã hàng		47. Mã hàng		48. Mã hàng	
49. Mã hàng		50. Mã hàng		51. Mã hàng	
52. Mã hàng		53. Mã hàng		54. Mã hàng	
55. Mã hàng		56. Mã hàng		57. Mã hàng	
58. Mã hàng		59. Mã hàng		60. Mã hàng	
61. Mã hàng		62. Mã hàng		63. Mã hàng	
64. Mã hàng		65. Mã hàng		66. Mã hàng	
67. Mã hàng		68. Mã hàng		69. Mã hàng	
70. Mã hàng		71. Mã hàng		72. Mã hàng	
73. Mã hàng		74. Mã hàng		75. Mã hàng	
76. Mã hàng		77. Mã hàng		78. Mã hàng	
79. Mã hàng		80. Mã hàng		81. Mã hàng	
82. Mã hàng		83. Mã hàng		84. Mã hàng	
85. Mã hàng		86. Mã hàng		87. Mã hàng	
88. Mã hàng		89. Mã hàng		90. Mã hàng	
91. Mã hàng		92. Mã hàng		93. Mã hàng	
94. Mã hàng		95. Mã hàng		96. Mã hàng	
97. Mã hàng		98. Mã hàng		99. Mã hàng	
100. Mã hàng		101. Mã hàng		102. Mã hàng	

Mẫu tờ khai nhập khẩu hàng hóa

Có thể nói, việc thu thập thông tin thống kê xuất, nhập khẩu hàng hóa từ nguồn dữ liệu

hành chính do Tổng cục Hải quan cung cấp đã đem lại những hiệu quả rất tích cực và thiết thực. Đây là nguồn tài nguyên sẵn có, đầy đủ về phạm vi, đáp ứng tính kịp thời và thường xuyên được cập nhật, tiết kiệm thời gian và chi phí, đồng thời giảm bớt phiền hà, gánh nặng cho cả doanh nghiệp và cơ quan thống kê cùng các cơ quan quản lý khác. Việc khai thác thông tin xuất, nhập khẩu hàng hóa trực tiếp từ nguồn tờ khai, về cơ bản, đảm bảo được thông tin đầy đủ theo nhu cầu sử dụng và mục đích phân tích. Các dữ liệu được Tổng cục Hải quan tổng hợp từ khoảng 21/25 chỉ tiêu trong tờ khai hải quan xuất khẩu và 25/31 chỉ tiêu trong tờ khai hải quan nhập khẩu<sup>1</sup>, tuy nhiên Tổng cục Thống kê mới chỉ nhận được chia sẻ dữ liệu ở mức tổng hợp chung, chưa chi tiết. Hàng hóa xuất, nhập qua biên giới đều phải làm thủ tục hải quan. Từ ngày 01/4/2014, ngành Hải quan đã đưa hệ thống hải quan điện tử và cơ chế một cửa quốc gia (hệ thống VNACCS-VCIS) vào hoạt động, mở ra một giai đoạn mới hiện đại hóa và tự động hóa của ngành hải quan. Khác với hệ thống thông quan trước đây chỉ tập trung ở khâu trong và sau thông quan, hệ thống VNACCS tập trung ở cả ba khâu, trước, trong và sau thông quan. Hệ thống tiếp nhận, xử lý phân luồng tự động thông tin khai báo của doanh nghiệp, hạn chế sử dụng hồ sơ giấy thông qua việc áp dụng chữ ký điện tử. Thời gian xử lý đối với hàng luồng xanh rút ngắn lại còn từ 1 - 3 giây. Hệ thống trước đây xử lý phân tán thì khi áp dụng hệ thống VNACCS, toàn bộ tờ khai đều được xử lý tập trung tại hệ thống máy chủ đặt tại Tổng cục Hải quan.

Như vậy, việc sử dụng dữ liệu xuất, nhập khẩu từ Tổng cục Hải quan phục vụ cho công tác thống kê không chỉ đảm bảo được tính kịp thời, đầy đủ về mặt phạm vi mà còn đảm bảo được tính đồng nhất của thông tin thu thập, giảm thiểu sai số thống kê so với các hình thức thu thập thông tin khác. Mặt khác, do đây là nguồn thông tin sẵn có nên sẽ tiết kiệm được đáng kể nguồn tài nguyên quốc gia; chia sẻ dữ liệu vi mô xuất, nhập khẩu

<sup>1</sup> Bao gồm các chỉ tiêu: Người xuất/nhập khẩu, thời gian, cảng xếp/dỡ hàng, phương tiện, nước xuất/nhập khẩu, loại hình, mã hàng hóa, mô tả hàng hóa, xuất xứ, lượng hàng, đơn vị tính, đơn giá nguyên tệ và trị giá nguyên tệ.

Chỉ tính những chỉ tiêu do người khai Hải quan khai liên quan đến hàng hóa.

từ nguồn tờ khai xuất, nhập khẩu giữa các cơ quan quản lý nhà nước sẽ tạo ra được tiếng nói chung trong nhận định, đánh giá thực trạng của hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa, từ đó có những điều chỉnh kịp thời trong hoạt động quản lý chuyên ngành của các bộ, ngành, xây dựng chính sách hiệu quả, phù hợp với thực tiễn, mang tính khả thi cao trong triển khai thực hiện. Ngoài ra, sử dụng dữ liệu hành chính về xuất, nhập khẩu hàng hóa có thể giúp cho việc tạo ra các số liệu thống kê với tần suất cao hơn mà không tăng gánh nặng cho người cung cấp thông tin với chi phí phát sinh thấp. Nguồn dữ liệu hồ sơ hành chính về xuất, nhập khẩu hàng hóa có phạm vi tổng thể, do đó có thể loại trừ sai số chọn mẫu, loại trừ các trường hợp không phản hồi của doanh nghiệp, người cung cấp thông tin và có độ chính xác hơn. Đồng thời cho phép tiếp cận các thông tin cập nhật, giúp cơ quan thống kê nâng cao uy chất lượng dự báo và phân tích thống kê nói chung và xuất, nhập khẩu hàng hóa nói riêng.

Tuy nhiên, việc sử dụng nguồn dữ liệu từ tờ khai hải quan hiện nay vẫn còn một số bất cập và hạn chế như sau:

*Thứ nhất*, không đáp ứng đầy đủ thông tin cho việc phân tích về hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa theo loại doanh nghiệp do các thông tin định danh của doanh nghiệp không được thể hiện đầy đủ trên tờ

khai xuất, nhập khẩu. Chẳng hạn, để phân tích đánh giá tiềm năng và tác động của các hiệp định thương mại tự do thì xuất, nhập khẩu hàng hóa cần phải có những thông tin gắn với tình hình sản xuất của doanh nghiệp theo các tiêu chí nhất định như ngành nghề sản xuất, quy mô doanh nghiệp, chi phí đầu vào, kết quả sản xuất kinh doanh, những thông tin này không có trong dữ liệu xuất, nhập khẩu của Hải quan.

*Thứ hai*, thiếu cơ chế chia sẻ thông tin, hạn chế trong việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê quốc gia, và chưa có sự thống nhất về cách hiểu nội dung chỉ tiêu giữa các bộ, ngành.

*Thứ ba*, hạn chế về nền tảng công nghệ, nên thời gian kết nối, chia sẻ dữ liệu còn chậm.

Để giảm thiểu những hạn chế nói trên, cần triển khai thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

(1) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế chia sẻ thông tin giữa Tổng cục Hải quan (Bộ tài chính) và Tổng cục Thống kê (Bộ kế hoạch và Đầu tư) và các bộ, ngành liên quan để xây dựng và hoàn thiện bộ cơ sở dữ liệu dùng chung, phục vụ cho công tác phân tích và dự báo thống kê xuất, nhập khẩu hàng hóa và phục vụ mục tiêu quản lý, xây dựng chính sách thúc đẩy thương mại quốc tế. Thực hiện chia sẻ dữ liệu xuất, nhập khẩu hàng hóa chi tiết đến cấp HS 8 số thay vì 6 số như hiện nay theo địa bàn tỉnh/thành phố; theo phương thức vận tải, theo loại hình sản xuất/gia công;...

(2) Để đảm bảo rút ngắn thời gian xử lý và tổng hợp thông tin từ tờ khai xuất, nhập khẩu, cần phải ứng dụng mạnh mẽ và triệt để công nghệ thông tin; phải có sự đồng bộ về mặt cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin giữa cơ quan Tổng cục Hải quan và Tổng cục Thống kê và các cơ quan bộ, ngành (cơ sở hạ tầng, các ngôn ngữ sử dụng) để kết nối chia sẻ dữ liệu, truyền nhận thông tin

(3) Bổ sung một số thông tin, như loại hình cơ sở, nước gửi hàng,... Khi thiết kế biểu mẫu, phiếu thu thập thông tin cho hình thức báo cáo, điều tra thống kê cần rà soát thông tin sẵn có trên tờ khai xuất, nhập khẩu để tránh tình trạng trùng chéo, gây lãng phí nguồn lực, giảm gánh nặng trả lời cho doanh nghiệp.

***(Xem tiếp trang 41)***

---

## ***Tiếp theo trang 9***

(4) Hoàn thiện ánh xạ chỉ tiêu xuất, nhập khẩu hàng hóa trong cơ sở dữ liệu vi mô và chỉ tiêu thống kê cần thu thập, tổng hợp; xây dựng sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ thống kê xuất, nhập khẩu hàng hóa, trong đó có nội dung khai thác thông tin từ nguồn dữ liệu hành chính và nội hàm của các chỉ tiêu, phương pháp tổng hợp các chỉ tiêu từ các nguồn dữ liệu.

(5) Quan tâm và duy trì thường xuyên công tác bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại cán bộ làm công tác thống kê.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Bộ Tài chính (2018), *Thông tư số 65/2018/TT-BTC quy định chi tiết Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tài chính*, ngày 31/7/2018;
2. Bộ Tài chính (2011), *Thông tư số 15/2012/TT-BTC ban hành mẫu tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu*, ngày 08/02/2012;
3. Bộ Tài chính (2012), *Thông tư số 196/2012/TT-BTC ban hành quy định thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại* ngày 15/11/2012;
4. Quốc hội (2015), *Luật Thống kê số 89/2015/QH13 được thông qua tại Kỳ họp thứ Mười, Quốc hội khóa 13*, ngày 23/11/2015.